TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HNGĐ-ST
Ngày 26/01/2018
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà: Bà Đoàn Thị Hương Nhu.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thanh Hải và bà Nguyễn Thị Hạnh Thu.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Mai Văn Việt - thư ký Toà án nhân dân huyện Tứ Kỳ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Khánh - kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 01 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2018/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 01 năm 2018 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2018/QĐST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đinh Thị L, sinh năm 1985;

Đăng ký HKTT: Thôn B, xã K, T, tỉnh Hải Dương;

Chỗ ở hiện tại: Thôn P, xã N, T, tỉnh Hải Dương.

Bị đơn: Anh Dương Văn Q, sinh năm 1978;

Đăng ký HKTT và chỗ ở hiện tại: Thôn B, xã K, T, tỉnh Hải Dương;

Chị L, anh Q có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ghi ngày 03/01/2018, bản tự khai, biên bản lấy lời khai cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ, nguyên đơn là chị Đinh Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Dương Văn Q kết hôn với nhau vào ngày 19/01/2011. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống tại thôn B, xã K, T, sau đó chuyển đến thuê nhà tại thôn P, xã N, T sống. Anh chị chỉ chung sống hạnh phúc được khoảng 2 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh Q không có trách nhiệm với gia đình, hay chơi bời, lô đề dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Từ tháng 11/2017 đến nay, anh Q đã tự bỏ về thôn B, xã K sống, vợ chồng ly thân nhau từ đó đến nay, không ai quan tâm đến ai nữa. Chị

thấy không còn tình cảm với anh Q nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Q.

Về quan hệ con chung: Chị và anh Q có hai con chung là Dương Bảo Châu, sinh ngày 07/4/2012 và Dương Diệu Thảo, sinh ngày 04/9/2015. Từ khi vợ chồng ly thân nhau đến nay, hai con vẫn ở cùng chị. Nguyện vọng của chị muốn được nuôi cả hai con và không yêu cầu anh Q cấp dưỡng.

Về quan hệ tài sản chung: Chị và anh Q không có tài sản chung nên chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hòa giải tại Tòa án, cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ, bị đơn là anh Dương Văn Q trình bày về điều kiện, thời gian kết hôn giữa anh và chị L như lời trình bày của chị L. Tuy nhiên, anh xác định nguyên nhân mâu thuẫn là do anh và chị L bất đồng quan điểm, chị L đi lấy chồng nhưng không chăm lo và quan tâm đến gia đình nhà chồng, thỉnh thoảng chị L còn chửi bới, thậm chí đánh và đuổi anh ra khỏi nhà. Vì thế, từ tháng 11 năm 2017 đến nay, anh đã chuyển về sống một mình tại thôn B, xã K, T, vợ chồng không nói chuyện với nhau. Mặc dù anh chị có nhiều mâu thuẫn nhưng anh không muốn ly hôn vì không muốn các con phải mang tiếng bố mẹ bỏ nhau, anh chấp nhận sống ly thân.

Về con chung: Anh và chị L có hai con chung như lời trình bày của chị L. Nếu phải ly hôn thì anh đồng ý để chị L nuôi cả hai con.

Về tài sản chung: anh và chị L tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, chị L vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin được ly hôn anh Q, anh Q nhất trí ly hôn và đề nghị được nuôi một con là Dương Bảo Châu, để chị L nuôi con là Dương Diệu Thảo, hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau, chị L nhất trí.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ có quan điểm xác định việc Toà án thụ lý, giải quyết yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Thị L là hoàn toàn đúng quy định của pháp luật. Quá trình xây dựng hồ sơ, thu thập chứng cứ đã được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Trong thời hạn giải quyết vụ án, chị L và anh Q không tự thỏa thuận được các vấn đề cần giải quyết trong vụ án nên Toà án nhân dân huyện Tứ Kỳ đưa vụ án ra xét xử. Các đương sự đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Việc xét xử tại phiên tòa thực hiện đúng trình tự luật định. Về hướng giải quyết vụ án: tại phiên tòa, chị L xin ly hôn, anh Q nhất trí nên đề nghị HĐXX công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị L và anh Q; chấp nhận sự thỏa thuận của chị L và anh Q, để chị L nuôi con là Dương Diệu Thảo và để anh Q nuôi con là Dương Bảo Châu, chị L và anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau; về án phí: chị L là nguyên đơn nên phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra công khai tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đinh Thị L và anh Dương Văn Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được UBND xã K, T đăng ký và cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 19/01/2011 nên đây là hôn nhân hợp pháp. Chị L trình bày chị và anh Q chỉ sống hạnh phúc được 02 năm, sau đó anh Q thường xuyên chơi bời, không có trách nhiệm với vợ con. Còn anh Q xác định trong cuộc sống, anh chị thường bất đồng quan điểm sống, chị L không quan tâm đến gia đình nhà chồng, còn chửi bới, xúc phạm anh. Điều đó chứng tỏ chị L và anh Q đã phát sinh nhiều mâu thuẫn, quan điểm sống bất đồng. Cả chị L và anh Q đều khẳng định anh chị đã ly thân nhau từ tháng 11/2017 đến nay, không ai còn quan tâm đến ai. Ban đầu anh Q không đồng ý ly hôn chị L nhưng tại phiên tòa, anh Q nhất trí ly hôn. Hội đồng xét xử thấy sự thuận tình ly hôn của chị L và anh Q là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội nên cần chấp nhận theo quy định tại Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2] Về quan hệ con chung: Tại phiên tòa, chị L và anh Q thỏa thuận để chị L nuôi con là Dương Diệu Thảo, để anh Q nuôi con là Dương Bảo Châu đến khi con đủ 18 tuổi, anh chị tự nguyện không yêu cầu bên kia cấp dưỡng nuôi con. Hiện nay chị L làm công nhân, thu nhập bình quân là 7.500.000 đồng/tháng; anh Q buôn bán, thu nhập bình quân là 10.000.000 đồng/tháng. Do đó, HĐXX thấy sự thỏa thuận này của chị L và anh Q là phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo quyền lợi của các con nên cần chấp nhận.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Cả chị L và anh Q đều không đề nghị Tòa án giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí: Chị L là nguyên đơn nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của □y ban th□ờng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Đinh Thị Lý và anh Dương Văn Q.

2. Về quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận của chị Đinh Thị L và anh Dương Văn Q, giao cho chị L trực tiếp nuôi con Dương Diệu Thảo, sinh ngày 04/9/2015, giao cho anh Q trực tiếp nuôi con là Dương Bảo Châu, sinh ngày 07/4/2012 đến khi con đủ 18 tuổi. Chị L và anh Q không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đinh Thị L phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền số AB/2014/0002148 ngày 03/01/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ.

4. Về quyền kháng cáo: các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

***Nơi nhận*:**
- *Các đương sự;*
- *VKSND huyện Tứ Kỳ;*
- *Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ;*
- *UBND xã Kỳ Sơn;*
- *UBND xã Ngọc Sơn;*
- *Lưu hồ sơ*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đoàn Thị Hương Nhu